

KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC NĂM 2026 XÃ TẢ LÈNG

(Kèm theo Tờ trình số 02/TTr-UBND ngày 09/01/2025 của UBND xã Tả Lèng)

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 248 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.
- Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Căn cứ Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 21/8/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Đường dây 220Kv Phong Thổ - Than Uyên;
- Căn cứ Công văn số 6291/SNNMT-KL ngày 26/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu về việc xây dựng kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm 2026.

2. Kết quả chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Theo Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của UBND huyện Tam Đường (cũ) về công bố hiện trạng rừng huyện Tam Đường năm 2024. Tính từ thời điểm đầu kỳ quy hoạch đến nay trên địa bàn xã Tả Lèng không có dự án, công trình đã được chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm 2026 trên địa bàn xã Tả Lèng

Năm 2026 trên địa bàn xã chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác 01 dự án tổng diện tích là 0,8470 ha.

a. Dự án Đường dây 220kV Phong Thổ - Than Uyên.

- Tổng diện tích rừng đăng ký chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm 2026: 0,8470 ha

- Loại rừng: Rừng tự nhiên (*Rừng tự nhiên là rừng sản xuất 0,0392 ha; Rừng ngoài QHLN là: 0,8078 ha*).

(Chi tiết có biểu kèm theo)

4. Đánh giá hiệu quả của Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án công trình thủy điện phát triển kinh tế xã hội của xã tăng thu ngân sách địa phương, góp phần bảo vệ môi trường khai thác tiềm năng tự nhiên, Các dự án được thi công tạo công ăn việc làm cho các lao động tại địa phương.

5. Giải pháp và tiến độ thực hiện kế hoạch

- Giải pháp thực hiện: Chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm xác định rõ ranh giới chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên thực địa; kiểm tra, theo dõi chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và khai thác tận dụng rừng đảm bảo đúng vị trí, diện tích, trữ lượng, đúng trình tự, thủ tục; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng việc chuyển mục đích sử dụng rừng, khai thác tận dụng rừng để vi phạm pháp luật hoặc hợp thức hóa các vi phạm theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Chủ rừng tổ chức thực hiện việc khai thác tận dụng rừng đúng theo vị trí, diện tích, đúng trình tự, thủ tục và xử lý tài sản đúng theo quy định.

- Hướng dẫn các chủ đầu tư dự án hoàn thiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định của pháp luật

- Tiến độ thực hiện Kế hoạch: Quý I năm 2026 trình phê duyệt kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng, quý II năm 2026 thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

BIỂU KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC NĂM 2026 XÃ TẢ LÈNG
(Kèm theo kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm 2026 xã Tả Lèng)

STT	Tên dự án	Vị trí			Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng (ha)								
		Lô	Khoảnh	Tiểu khu	Tổng	Rừng tự nhiên				Rừng trồng			
						Rừng ĐĐ	Rừng PH	Rừng SX	Ngoài QHLN	Rừng ĐĐ	Rừng PH	Rừng SX	Ngoài QHLN
Tổng cộng: 01					0,8470	-	-	0,0392	0,8078				
1	Đường dây 220kV Phong Thổ - Than Uyên:	1	3	168	0,0006				0,0006				
		3	3	168	0,0473				0,0473				
		4	3	168	0,0017			0,0017					
		5	3	168	0,0479				0,0479				
		8	3	168	0,0212				0,0212				
		9	3	168	0,0077			0,0077					
		11	3	168	0,0080				0,0080				
		33	3	168	0,0976				0,0976				
		38	3	168	0,0134				0,0134				
		39	3	168	0,0024				0,0024				

STT	Tên dự án	Vị trí			Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng (ha)								
		Lô	Khoảnh	Tiểu khu	Tổng	Rừng tự nhiên				Rừng trồng			
						Rừng ĐĐ	Rừng PH	Rừng SX	Ngoài QHLN	Rừng ĐĐ	Rừng PH	Rừng SX	Ngoài QHLN
		41	3	168	0,0011				0,0011				
		42	3	168	0,0018				0,0018				
		11	5	168	0,0176				0 ,0176				
		12	5	168	0,1684				0,1684				
		27	5	168	0,0118			0,0118					
		28	5	168	0,1477				0,1477				
		29	5	168	0,0076			0,0076					
		5	7	196A	0,0074			0,0074					
		6	7	196A	0,2187				0,2187				
		8	7	196A	0,0023				0,0023				
		9	7	196A	0,0118				0,0118				
		10	7	196A	0,0030			0,0030					